

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM THẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 371 /UBND -HCC

Cẩm Thạch, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Về việc giao thực hiện Quyết định công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã.

Thực hiện Quyết định số 449/QĐ-VP ngày 04/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá (có Quyết định và danh mục kèm theo).

Chủ tịch UBND xã đề nghị Phòng Kinh tế xã; Trung tâm Phục vụ HCC xã. Nghiên cứu nội dung trong Quyết định nêu trên, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng đơn vị, triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (B/c);
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tải);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hùng Vui

Số: 449 /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 193/TTr-SCT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 114 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Công Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTTC - BTP (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thế Anh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN
VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HOÁ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung: 05 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện và An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; 68 TTHC tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC tại Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 02 TTHC tại Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá; 14 TTHC tại Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 05 TTHC tại Quyết định 3585/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Điện, Quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC tại Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thương mại biên giới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 02 TTHC tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; 10 TTHC tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành/ sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý cạnh tranh, An toàn thực phẩm, Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí, Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/ UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi/bổ sung lĩnh vực Quản lý hoạt động bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 01 TTHC tại Quyết định số 2819/QĐ-VP ngày 25/11/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá; 01 TTHC tại Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục

TTHC lĩnh vực xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa; 02 TTHC tại Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Nghề thủ công mỹ nghệ, Thương mại quốc tế, Xúc tiến thương mại, Điện, Lưu thông hàng hoá trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên Cổng DVC quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
	<i>Lĩnh vực Điện</i>					
1	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng (1.013420.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	Mức thu Phí như sau: Đối với trường hợp bán lẻ điện: - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025	- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí	- Thành phần hồ sơ - Cơ sở pháp lý

				<p>đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>	<p>nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>	
--	--	--	--	---	--	--

				<p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>		
--	--	--	--	---	--	--

				Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)	
2	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013401.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	2.100.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Cơ sở pháp lý
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013419.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành 	<p>Mức thu Phí như sau:</p> <p>Đối với trường hợp bán lẻ điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

			<p>chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026) + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026) Đối với trường hợp phân phối điện: - Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p>	<p>phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>	
--	--	--	--	--	--	--

				<p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000</p>		
--	--	--	--	---	--	--

				<p>đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>- Miễn phí đối với trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực do thay đổi địa chỉ trụ sở chính khi thực hiện sửa đổi, bổ sung giấy phép do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.</p>		
4	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013418.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành 	<p>Mức thu Phí như sau:</p> <p>Đối với trường hợp bán lẻ điện:</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Cơ sở pháp lý

			<p>chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026) + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026) Đối với trường hợp phân phối điện: - Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p>	<p>phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>	
--	--	--	--	--	--	--

				<p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000</p>		
--	--	--	--	---	--	--

				<p>đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>		
5	Cấp giấy phép Hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	<p>Mức thu Phí như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: <ul style="list-style-type: none"> + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: Mức thu 12.500.000 đồng + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: Mức thu 16.700.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Cơ sở pháp lý

					<p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>	
6	Cấp giấy phép Hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Mức thu Phí như sau:</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp dưới 100kV: 800.000 đồng.</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp trên 100kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: mức thu 12.100.000 đồng;</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300 MVA đến dưới 600 MVA: mức thu 13.700.000;</p>	<p>- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p>	<p>-Thành phần hồ sơ</p> <p>- Cơ sở pháp lý</p>

				<p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: mức thu 18.800.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên : mức thu 21.800.000 đồng</p>	<p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
7	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (1.013417.H56)	10 (mười ngày) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>Mức thu Phí như sau: Đối với trường hợp bán lẻ điện:</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng (áp dụng mức phí 350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV:</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: mức thu 9.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 4.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025</p>	<p>- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí</p>	<p>-Thành phần hồ sơ</p> <p>- Cơ sở pháp lý</p>

				<p>đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng (áp dụng mức thu phí 6.250.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng (áp dụng mức thu phí 8.350.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 800.000 đồng (áp dụng mức phí 400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026).</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 12.100.000 đồng (áp dụng mức phí 6.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>	<p>nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>	
--	--	--	--	---	--	--

				<p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 13.700.000 đồng (áp dụng mức phí 6.850.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng (áp dụng mức thu 9.400.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng (áp dụng mức thu 10.900.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>Đối với trường hợp bán buôn điện: 19.200.000 đồng (áp dụng mức phí 9.600.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)</p>		
--	--	--	--	---	--	--

				Đối với trường hợp Phát điện: 2.100.000 đồng (áp dụng mức phí 1.050.000 đồng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)		
8	Cấp giấy phép Hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412.H56)	14 (mười bốn) ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	19.200.000 đồng		<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Cơ sở pháp lý
<i>Lĩnh vực Điện lực</i>						
9	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp (1.013394.H56)	12 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2024/QH15; - Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Cơ sở pháp lý

			(Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)		nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
<i>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng</i>						
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.000878.H56)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá ngày 18/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/ 2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý

					<p>số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Nghị định số 146/2025 /NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
11	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.001292.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc</p>	Không	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá ngày 18/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p>	<p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

			<p>UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/ 2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy
--	--	--	--	--	--

					quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.001271.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	Không	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá ngày 18/6/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025</p>	<p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					<p>của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/ 2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
	<i>Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa</i>					
13	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (2.000604.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá ngày 18/6/2025 có hiệu lực từ ngày	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý

			<p>Thanh Hóa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i> 		<p>01/01/2026) và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính</i> 	
--	--	--	---	--	--	--

					<p><i>phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/ 2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
<i>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</i>						
14	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	<p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

					<p>- Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TTBCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
	Lĩnh vực Kinh doanh khí					

15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG (2.001424.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý;</p>
----	--	--	---	---	--	---

					<p>một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
16	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG (1.005184.H56)</p>	<p>15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trục tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý;</p>

					<p><i>của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí. - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
--	--	--	--	--	---	--

17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG (1.000706.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ</p>	<p>- <i>Thành phần hồ sơ.</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý</i></p>
----	--	--	---	---	--	--

					<p>phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
18	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (2.000142.000.00.00.H56)</p>	<p>15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025</i></p>	<p>- <i>Thành phần hồ sơ.</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý</i></p>

					<p><i>của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí. 	
19	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG (2.000166.000.0 0.00.H56)	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

			<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>- Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí.</p>	
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

<p>mua bán CNG. (2.000354.000.0 0.00.H56)</p>	<p>hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>	<p>tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân. - Từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng</p>	
---	--------------------------------	---	--	--	--

					Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí.	
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini (2.000304.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG (1.000475.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý

23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (2.000387.000.0 0.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (2.000194.000.0 0.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Không		- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải (2.000163.000.0 0.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai (2.000073.000.0 0.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không</i>	Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý

			<i>phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>			
27	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (2.000196.000.0 0.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý
<i>Lĩnh vực Giám định thương mại</i>						
28	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại (1.005190.000.0 0.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Không	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006; - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý
29	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không		- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

	(2.000110.000.0 0.00.H56)		<p>tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i></p>	
	<i>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</i>					
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000591.000.0 0.00.H56)	Trong thời gian 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, gồm: + Cơ sở sản</p>	<p>- Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p>	<p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản</p>	<p>- Căn cứ pháp lý;</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>Ghi chú: TTHC thực hiện tại cấp tỉnh và cấp xã</p>

			<p>xuất, Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa có công suất thiết kế quy định nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TTBCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.</p> <p>+ Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn một tỉnh; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định.)</p> <p>+ Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.</p>	<p>- Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí.</p> <p>* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</p> <p>- Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>- Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</p>	<p>lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
31	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (2.000535.000.000.H56)</p>	<p>a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; tăng cơ sở: Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</p> <p>c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ</p>	<p>* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí.</p> <p>* Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</p> <p>- Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026):</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh: 1.250.000 đồng/lần/cơ sở;</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>- Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi):</p>	<p>lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý;</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>Ghi chú: TTHC thực hiện tại cấp tỉnh và cấp xã</p>	

		<p>sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh; giảm cơ sở: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá (Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương trừ các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định 121/2025/QĐ-UBND).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Thủ tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</p>	<p>+ Đối với cơ sở sản xuất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở</p> <p>- Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; giảm cơ sở: Không thu phí.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</p>	<p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BCT ngày 30/6/2025 về quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân. (hiệu lực đến ngày 31/12/2026)</p> <p>- Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
32	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000117.H56)	<p>25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia</p>	<p>- Phí thâm định:</p> <p>- 500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026)</p> <p>- 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi)</p>	<p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản</p>	<p>- Căn cứ pháp lý;</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p>

			(Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)		lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
33	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (2.000115.H56)	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; tăng cơ sở kinh doanh: Trong thời gian 20 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	* Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí. * Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; tăng cơ sở kinh doanh: - Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. * Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt	- Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ.	

		<p>c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>đ) Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm giảm về cơ sở kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p>		<p>hàng kinh doanh: Không thu phí.</p> <p>* Trường hợp cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</p> <p>* Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm giảm về cơ sở kinh doanh: Không thu phí</p>	<p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 về quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân. (hiệu lực đến ngày 31/12/2026)</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá uỷ quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
--	--	--	--	--	--	--

34	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001660.H56)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 14.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 28.500.000 đồng.	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm; - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương;	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
35	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm (1.003860.H56)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 14.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 28.500.000 đồng.	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương;	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
36	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (2.001682.H56)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh	+ Phí thẩm định (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026): 14.250.000 đồng; + Phí thẩm định (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi): 28.500.000 đồng.	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT quy định điều kiện,	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

			<p>Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>		<p>trình tự, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý Nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 	
<p>Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp</p>						

37	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000309.000.0 0.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2023, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý
38	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (2.001573.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

			Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)		<p>phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>	
39	<p>Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (2.000631.000.0 0.00.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 07 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ</p>	Không	<p>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;</p> <p>- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;</p> <p>- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

			thuộc vào địa giới hành chính)		quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
<i>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</i>						
40	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000167.000.0 0.00.H56)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy, bị rách, bị cháy: Không thu phí. - Trường hợp cấp lại do Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định: + 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026); + 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

					<p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>	
41	<p>Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (2.000598.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>+ 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>+ 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi)</p>	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					<p>doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ UBND ngày 28/6/2025 của</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	
42	Cấp Giấy phép phân phối rượu (1.003977.H56)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Phí thẩm định: + 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026); + 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi)	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

					<p>Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
43	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá (1.001338.H56)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh	Phí thẩm định: + 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026);	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

			<p>Hóa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính) 	<p>+ 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2026 của Bộ 	
--	--	--	--	---	--	--

					<p>Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
--	--	--	--	--	--	--

44	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (2.000190.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính) 	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026); + 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý
----	---	--	---	---	--	---

					<p>đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
--	--	--	--	--	---	--

45	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.001624.000.0 0.00.H56)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính) 	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026); + 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; - Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý
----	--	--	---	---	---	---

					<p>một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
46	<p>Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (2.000626.000.0 0.00.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>+ 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>+ 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định đối với thương nhân là tổ chức/doang nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi)</p>	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
47	<p>Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648.000.0 0.00.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý;</p>

					<p>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
48	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

	(2.000673.000.0 0.00.H56)		<p>tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng</p>	
--	------------------------------	--	---	--	--	--

					<p>9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
49	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.004021.H56)	15 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;	- Thành phần hồ sơ;
50	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (1.003992.H56)	- Cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Trường hợp cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực, phí thẩm định: 4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ; - Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	- Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;	- Thành phần hồ sơ;
					- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh	- Căn cứ pháp lý; - Địa điểm tiếp nhận.

					<p>để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá;</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
51	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001646.000.000.H56)	15 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý; - Địa điểm tiếp nhận.
52	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (2.001630.000.000.H56)	- Cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc từ ngày nhận được	- Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Trường hợp Cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực, phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ - Trường hợp Cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí	- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý; - Địa điểm tiếp nhận.

		hồ sơ đầy đủ và hợp lệ			số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
53	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (2.000637.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá năm 2012; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý;

					<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025</i></p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<i>của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	
	<i>Lĩnh vực Xuất nhập khẩu</i>					
54	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D (1.000665.H56)	<p>Trong thời hạn 06 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys:</p> <p>- Nếu hồ sơ C/O hợp lệ, Tổ chức cấp C/O duyệt, cấp phép C/O mẫu D điện tử trên hệ thống eCoSys và dữ liệu C/O điện tử được chuyển qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (VNSW) để truyền sang các nước thành viên ASEAN.</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ, Tổ chức cấp C/O nêu rõ lý do không chấp nhận và thông báo</p>	<p>- Trục tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 10/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BCT ngày 14/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		qua hệ thống eCoSys để thương nhân sửa đổi, bổ sung.			<p>số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại hàng hóa ký ngày 26/02/2009 tại Hội</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>ngộ cấp cao lần thứ 14 tại Cham, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu</p>	
55	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E (1.000695.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>+ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>+ Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>+ Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong</p>	<p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;</p> <p>+ Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>+ Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>+ Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>+ Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội</p>	
--	--	--	--	--	--	--

		- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<p>các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-chia;</p> <p>+ Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a.</p> <p>+ <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>+ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>+ Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
56	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK (1.000603.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất,	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p>	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;	- Thành phần Hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

		<p>thông eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy: Trong thời hạn 8 giờ làm việc</p>	<p>phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của Doanh nghiệp) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>+ Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>+ Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>+ Thông tư số 49/2025TTak-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Chính phủ các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc;</p> <p>+ Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Đại Hàn Dân Quốc đã ký chính thức tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a ngày 24 tháng 8 năm 2006;</p>	
--	--	--	---	---	--	--

		<p>kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>+ Thư phê chuẩn của Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc sửa đổi tiểu Phụ lục I - Thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Phụ lục III - Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Thương mại Hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc;</p> <p>+ Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31 tháng 10 năm 2022.</p> <p>+ Quyết định đính kèm danh mục PSR (HS 2022) - Tiểu Phụ lục 2 sửa đổi đính kèm Phụ lục 3 (Quy tắc xuất xứ hàng hóa) của Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ của các nước thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ nước Đại Hàn Dân</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>Quốc do Ủy ban thực thi Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA-IC) thông qua theo hình thức luân phiên vào ngày 01 tháng 5 năm 2025.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu</p>	
57	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ (1.000432.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ</p>	<p>Phí tham định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p>	<p>- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O</p>	<p>Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 37/2022/TT-BCT ngày 23/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AJCEP; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản được 	
--	--	--	--	--	---	--

		<p>trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>ký kết theo hình thức luân phiên giữa các nước ASEAN và Nhật Bản và được Việt Nam ký ngày 01/4/2008 tại Hà Nội, có hiệu lực từ ngày 01/12/2008;</p> <p>- Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 đối với Việt Nam.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
58	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI (2.000303.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất,</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>thông eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ</p>	<p>phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương về việc Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN- Ấn Độ,</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản</p>	
--	--	--	---	---	---	--

		<p>khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
59	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ (1.000694.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử,</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>	<p>(hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc & Niu Di-lân;</p> <p>- Thông tư số 42/2018/TT-BCT ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc & Niu Di-lân;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28</p>	
--	--	---	---	--	--	--

		<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc & Niu Di-lân ký ngày 27/02/2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14, tại Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với Úc và Niu Di-lân;</p> <p>+ Nghị định thư thứ nhất sửa đổi Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc và Niu Di-lân ký ngày 26/8/2014 trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 46 tại Mi-an-ma.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Thông tư số 44/2025/TT-BCT ngày 07/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - ÚC - NIU DI-LÂN.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
60	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S (1.000676.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ Công Thương về thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất nhập khẩu Việt Nam - Lào;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ</p>	<p>gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào ký ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam.</p>	
--	--	---	---	--	---	--

		theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
61	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X (2.000260.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ Công Thương về việc thực hiện quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được</p>	<p>Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân</p>	
--	--	---	---	--	---	--

		nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu	
62	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VJ (1.000686.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);	Phí thâm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;	- Thành phần Hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

		<p>thông eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy: Trong thời hạn 8 giờ làm việc</p>	<p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 10/2009/TT-BCT ngày 18/05/2009 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác Kinh tế; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của</p>	
--	--	---	--	---	--	--

		<p>kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) được ký kết ngày 25/12/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2009.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i></p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
63	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC (1.000664.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ</p>	<p>xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê;</p> <p>- Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về</p>	
--	--	--	---	--	---	--

		<p>sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký kết ngày 11/11/2011 tại Hô-nô-lu-lu, Ha-oai, Hoa Kỳ và được hai nước ký sửa đổi ngày 20/5/2013;</p> <p>- Thư trao đổi sửa đổi, bổ sung Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký ngày 02/6/2014.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i></p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của</p>	
--	--	---	--	--	---	--

					UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
64	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK (1.000431.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p> <p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc;</p> <p>- Thông tư số 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc;</p> <p>- Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực</p>	<p>- Thành phần Hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O dưới dạng bản giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. 			<p>hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc đã được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân 	
--	--	---	--	--	--	--

					<p>Quốc ký chính thức ngày 05/5/2015 tại Hà Nội, Việt Nam;</p> <p>- Công hàm trao đổi sửa đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục 3-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc do Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ký ngày 22/12/2021;</p> <p>- Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu).</i></p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí</p>
--	--	--	--	--	--

					nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
65	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV (1.000382.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để	Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 48/2015/TT-BCT ngày 14/12/2015 sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc; - Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ	- Thành phần Hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

		<p>chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp</p>	<p>thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p>	
--	--	---	---	--	--	--

		C/O trả kết quả cấp C/O.			<p>- Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Hàn Quốc đã được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân Quốc ký chính thức ngày 05/5/2015 tại Hà Nội, Việt Nam;</p> <p>- Công hàm trao đổi sửa đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng quy định tại Phụ lục 3-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc do Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ký ngày 22/12/2021;</p> <p>- Bản ghi nhớ về hệ thống trao đổi dữ liệu xuất xứ điện tử (EODES) nhằm tạo thuận lợi trong thực thi hiệp định thương mại tự do giữa Bộ Công Thương Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Tổng cục Hải quan Hàn Quốc được ký luân phiên tại Hà Nội vào ngày 21/10/2022 và tại Te-Chon, Hàn Quốc vào ngày 31/10/2022.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu).</p>	
--	--	--------------------------	--	--	--	--

					<p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
66	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A (1.000490.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ</p>	<p>DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2028 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021</p>	
--	--	---	---	--	--	--

		<p>sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>(UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.4 2/Rev.6);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.5 6/Rev.1); - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999 (UNCTAD/ITCD/TSB/Misc.4 8 - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 	
67	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở	Phí thâm định:	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ	- Thành phần hồ sơ.

<p>hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B (1.000450.H56)</p>	<p>cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp</p>	<p>Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>
---	--	--	---	--	--------------------------

		<p>C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu;</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
--	--	--	--	--	--	--

68	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi) (1.000430.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng</p>	<p>- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.</p>
----	--	---	--	---	--	--

		<p>nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu;</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính</i></p>	
--	--	---	--	--	---	--

					<i>phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	
69	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu) (1.000398.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>30/10/2028 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Quy định số 102-9 của Tổ chức cà phê thế giới ngày 27/4/2009.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản</p>	
--	--	---	--	--	--	--

					cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu; - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	
70	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru (1.003477.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).	Phí thâm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày	- Thành phần Hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

		<p>C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Quyết định cấp Bộ số 074-2007-MINCETUR/DM ngày 29/3/2007.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/-2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
71	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ (1.003400.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp</p>	<p>điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Luật Hải quan năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của</p>	
--	--	---	---	--	--	--

		C/O trả kết quả cấp C/O.			UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
72	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela (1.002960.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương	Phí tham định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

		<p>được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên</p>	<p>qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu;</p>	
--	--	--	---	--	--	--

		bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	
73	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập (1.001298.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O dưới dạng bản giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. 			<p>xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu. 	
74	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở	Phí thẩm định:	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ	- Thành phần hồ sơ.

<p>hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa (1.001370.H56)</p>	<p>cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp</p>	<p>Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); - Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>	<p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>
---	---	--	--	---	--------------------------

		<p>C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
75	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau (1.001380.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp</p>	<p>Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng</p>	
--	--	--	--	--	---	--

		<p>C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu</p>	
76	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng (1.003522.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được</p>	<p>xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản</i></p>	
--	--	---	---	--	--	--

		<p>hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p><i>hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
77	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP (2.001372.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của</p>	<p>hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>- Thông tư số 06/2020/TT-BCT ngày 24/3/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân</p>	
--	--	---	--	--	--	--

		thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được chính thức ký kết vào tháng 3/2018 bởi 11 nước thành viên, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/01/2019. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
78	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK (1.007968.H56)	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);	Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới; - Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công	Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý.

		<p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ</p>	<p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân</p>	
--	--	--	---	--	--	--

		<p>sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
79	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU (1.008361.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị</p>	<p>sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,</p>	
--	--	---	--	--	---	--

		<p>cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
80	<p>Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1 (1.008667.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;</p> <p>- Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày</p>	<p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24</p>	<p>cân in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh</p>	
--	--	--	--	--	---	--

		giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<p>châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
81	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA (1.010056.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị</p>	<p>sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;</p> <p>- Thông tư số 41/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của</p>	
--	--	---	--	--	---	--

		cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			<p>Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2020.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
82	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP (1.010762.H56)	<p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:</p> <p>+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p> <p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ</p>	<p>Phí thâm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026: 30.000 đồng/bộ C/O cấp mới;</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi: 60.000 đồng/bộ C/O cấp mới.</p>	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p>	<p>Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;</p> <p>+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ,</p>	<p>Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>- Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;</p> <p>- Thông tư số 32/2022/TT-BCT ngày 18/11/2022 sửa đổi Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa</p>	
--	--	--	--	--	---	--

		<p>Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p> <p>- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.</p>			<p>xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực ký ngày 15/11/2020 qua hình thức trực tuyến.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i></p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.</p>	
83	<p>Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM) (1.001274.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử,</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa (số 77 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa);</p>	Không	<p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá;</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

		<p>kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp CNM được thông báo trên hệ thống. Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp CNM và đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy đối với trường hợp thương nhân đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn;</p> <p>- Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp CNM đầy đủ và hợp lệ đối với trường hợp thương nhân nộp trực tiếp hồ sơ tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O;</p> <p>- Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp</p>	<p>- Trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống eCoSys của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn Sau khi khai báo Doanh nghiệp cần in C/O lên form giấy (có chữ ký + dấu đỏ của DN) lên xin ký cấp phép trực tiếp gửi về Sở Công Thương qua đường bưu điện để thực hiện cấp phép theo quy định).</p>		<p>Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;</p> <p>- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</p>	
--	--	---	---	--	--	--

		CNM đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O.			ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu.	
84	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (1.001238.H56)	03 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ.

					<p>CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>	
85	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác (1.000957.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	<p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p>	<p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực
--	--	--	---	--	--

					hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
86	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập (1.000905.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Căn cứ pháp lý

					<p>xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
87	<p>Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất (1.001062.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không</p>	Không	<p>+ Luật Thương mại;</p> <p>+ Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>+ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>+ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>+ Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một</p>	<p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

			<i>phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>		<p>số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>+ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>+ <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
88	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu (1.000890.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28,	Không	<p>- Luật Thương mại;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một</p>	<p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

			<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>-Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>số điều của Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
89	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) (1.003438.H56)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	- Thành phần hồ sơ - Căn cứ pháp lý
90	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo giấy phép	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố danh sách thương nhân	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). -Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản	- Thành phần hồ sơ - Căn cứ pháp lý

	qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới (2.001264.000.0 0.00.H56)	được phép tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.	(toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		<i>hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i>	
91	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế 1.001419.H56	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về kinh doanh hàng miễn thuế; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i>	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý;
<i>Lĩnh vực Thương mại biên giới</i>						
92	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam -	05 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa	- Thành phần hồ sơ - Căn cứ pháp lý

	Lào (2.001272.H56)		<p>tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>dân chủ nhân dân Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015</p> <p>- Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>	
<i>Lĩnh vực Thương mại quốc tế</i>						
93	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận</i></p>	Không	<p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p>

			<i>hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>		<p>25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
94	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28,	Chưa quy định	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ.

	(2.000129.H56)		<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc</p>	
--	----------------	--	--	--	--	--

					<p>phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
95	<p>Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000063.000.0 0.00.H56)</p>	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>1. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>2. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt</p>	<p>Lệ phí: 3.000.000 đồng/giấy phép</p>	<p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p>

			<p>trụ sở trong Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, Quốc lộ 1A, phường Trú Lâm, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>		<p>Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
96	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p>

	(2.000351.000.0 0.00.H56)		- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
97	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ

	<p>nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255.000.00.00.H56)</p>		<p>tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 		<ul style="list-style-type: none"> - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
--	---	--	---	--	--	--

98	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330.000.0 0.00.H56)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 	không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ
----	--	--	--	-------	---	---

					quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
99	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí (2.000362.000.0 0.00.H56)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ

					<p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
100	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000340.000.0 0.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p>

					<p>đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
101	<p>Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370.000.0 0.00.H56)</p>	<p>28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ : https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ

			UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		<p>phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
102	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28,	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p>

	<p>Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272.000.0 0.00.H56)</p>		<p>Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và</p>	
--	---	--	--	--	--	--

					thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
103	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361.000.00.00.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ

					- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
104	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774.000.0 0.00.H56)	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục ENT	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (một phần) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ

					<p>cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
105	<p>Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441.000.0 0.00.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p>

					<p>hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
106	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662.H56)	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p> <p>- Thành phần hồ sơ.</p>

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
107	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực	Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép	- Nghị định 07/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi	- Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ

	<p>nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000347.000.0 0.00.H56)</p>		<p>thuộc Trung ương ngoài Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>2. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở trong Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không</p>		<p>nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư 11/2016/TT-BCT Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- <i>Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
--	---	--	---	--	---	--

			<i>phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>			
	<i>Lĩnh vực Thương mại điện tử</i>					
108	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000880.H56)	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến hồ sơ đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử qua Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử (Toàn trình) tại địa chỉ: http://online.gov.vn/ - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống của Bộ Công Thương tại địa chỉ: http://online.gov.vn/ 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ - Căn cứ pháp lý.
109	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký	07 ngày làm việc	- Nộp trực tuyến hồ sơ qua Cổng thông tin quản lý	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày ngày 16/5/2013 của	- Thành phần hồ sơ

	hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử (1.000799.H56)		hoạt động thương mại điện tử (Toàn trình) tại địa chỉ: http://online.gov.vn/ - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống của Bộ Công Thương tại địa chỉ: http://online.gov.vn		Chính phủ về thương mại điện tử; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Quyết định số 59/2025/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Căn cứ pháp lý.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
<i>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</i>						
110	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.000620.000.0 0.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá;	Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu	- Thành phần hồ sơ. - Căn cứ pháp lý

		<p>hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</p>	<p>- Trực tuyến qua Hệ thống Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i></p>	<p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung</p>	
--	--	-----------------------------	---	--	---	--

					<p>một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
111	<p>Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000181.000.00.00.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá;</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	<p>Phí tham định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					<p>doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
112	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000150.000.0 0.00.H56)	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hoá;</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	<p>Phí thăm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là:</p> <p>+ 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là:</p> <p>+ 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính</p>	<p>- Thành phần hồ sơ.</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					<p>phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT - BTC ngày 26/10/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định</p>	
--	--	--	--	--	---	--

					<p>mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;</p> <p>- Thông tư số 71/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về phí, lệ phí;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>	
113	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000633.000.0 0.00.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn</p>	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ</p>	<p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
114	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (1.001279.000.0 0.00.H56)	<p>- Cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>- Cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	

					<p>tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá</p> <p><i>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</i></p>	
--	--	--	--	--	---	--